

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 239 /BC-UBND

Tây Ninh, ngày 08 tháng 8 năm 2017

VP.ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH TÂY NINH	
ĐẾN	Số:
	Ngày: 10/9
Chuyển:	

BÁO CÁO

**Tổng hợp trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri
sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV**

Thực hiện nội dung Báo cáo số 90/BC-ĐĐBQH ngày 04/7/2017 của Đoàn đại biểu Quốc hội về kết quả tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri như sau:

1. Ý kiến kiến nghị: Có văn bản giải thích rõ ràng, cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức ở địa phương đang thụ hưởng chính sách hiệu chính xác về việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến Nghị định 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người được hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Quyết định 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc về công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 và các Quyết định của Chính phủ liên quan đến phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135. Vì hiện nay cử tri cho rằng, cán bộ, công chức, viên chức và người được hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trước đây đã hưởng Quyết định 116, khi có Quyết định 447 của Ủy ban dân tộc thì ngưng, nay tiếp tục được hưởng và đề nghị được truy thu của năm 2016.

Giải trình:

Từ năm 2011 đến năm 2016, việc xác định xã thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để áp dụng thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ, được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2011/TTLT-BNV-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ Về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cụ thể các xã thuộc danh sách ban hành theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006, Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 23/02/2012, Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013, Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh tại Công văn số 8070/VPCP-KGVX ngày 06/10/2015 của Văn phòng Chính phủ Về việc hướng dẫn địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc phạm vi áp dụng của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ; sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 31/12/2015, Ủy ban Dân tộc ban hành Công văn số 1458/UBNDT1458/UBNDT-VP135 về việc hướng dẫn địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Theo đó, xã thuộc phạm vi áp dụng của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP là các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi là các xã khu vực III được quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định số 447/QĐ-UBND (nếu có). Theo Quyết định số 447/QĐ-UBND trên đây thì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không có xã khu vực III để được áp dụng các chế độ, chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Công văn số 8700/VPCP-KGVX ngày 13/10/2016 của Văn phòng Chính phủ Về việc hướng dẫn phạm vi thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ, ngày 27/12/2016, Ủy ban Dân tộc ban hành Công văn số 1336/UBNDT-CSĐT Về việc xác định địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc phạm vi áp dụng Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; Theo đó, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan chức năng căn cứ quy định tại Công văn số 1458/UBND-VP135 ngày 31/12/2015 của Ủy ban Dân tộc Về việc hướng dẫn địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để áp dụng Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ, đảm bảo đúng đối tượng và hiệu quả; Đến ngày 04/01/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Công văn số 07/UBND-DT, chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan triển khai, thực hiện nghiêm Công văn số 1336/UBNDT-CSĐT nêu trên của Ủy ban Dân tộc;

Về phần kinh phí đã thực hiện: Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 1784/BNV-TL ngày 03/4/2017; Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị việc xác định địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được áp dụng chính sách tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP là thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 1336/UBNDT-CSĐT và Công văn số 1458/UBNDT-VP135 nêu trên và đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh tổng hợp số lượng, đối tượng và kinh phí đã chi theo từng năm gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

Thực hiện Công văn số 1784/BNV-TL ngày 03/4/2017 của Bộ Nội vụ nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1908/UBND-KTTC ngày 20/7/2017 về việc thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP; Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện liên quan căn cứ

Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 (thay thế Quyết định số 447/QĐ-UBND), để áp dụng thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ cho xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi là xã khu vực III; áp đặc biệt khó khăn;

Đồng thời, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1912/UBND ngày 20/7/2017 gửi Bộ Tài chính về việc báo cáo kinh phí đã thực hiện theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ năm 2011 đến năm 2016, để Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tóm lại, theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ nêu trên thì hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không có xã khu vực III, để được áp dụng thực hiện chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP.

2. Ý kiến kiến nghị: Cử tri phản ánh tình trạng các quán điện tử, Internet sau một thời gian lắng đọng hiện nay đã phát triển trở lại, hoạt động 24/24 giờ gây mất an ninh, trật tự ở các vùng nông thôn, nhất là đang vào mùa nghỉ hè và các hệ lụy đáng tiếc có thể xảy ra. Đề nghị ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, quản lý và xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm.

Giải trình:

a. Công tác thanh tra, kiểm tra về internet, điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 792 điểm truy nhập Internet công cộng (*trong đó đa số cung cấp trò chơi điện tử công cộng*). Trong 6 tháng đầu năm 2017. Sở Thông tin và Truyền thông đã tăng cường, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố tiến hành kiểm tra 98 Đại lý Internet trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra đã phát hiện 67 Đại lý Internet vi phạm về các điều kiện kinh doanh Đại lý Internet điểm kinh doanh trò chơi điện tử công cộng như: Không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động (*tạm thời*); hệ thống phòng máy không đảm bảo về an toàn an ninh thông tin; thiếu bảng nội quy phòng máy; thiếu bảng giá cước; bảng hiệu không đúng quy định... Đoàn Thanh tra đã hướng dẫn và nhắc nhở trực tiếp đối với 14 Đại lý Internet; lập 53 biên bản vi phạm hành chính. Ban hành 12 quyết định xử phạt cảnh cáo, 41 quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền với tổng số tiền là 59.525.000 đồng, đã được nộp vào ngân sách nhà Nước.

b. Công tác quản lý nhà nước về internet, điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng.

Theo quy định của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. Để được

cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng các tổ chức, cá nhân (*Chủ Đại lý Internet*) phải tuân thủ các điều kiện theo quy định:

- + Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;
- + Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách công trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ 200 m trở lên;
- + Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh;
- + Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50m² tại các khu vực đô thị loại III gồm các phường thuộc thành phố Tây Ninh; tối thiểu 40m² tại các đô thị loại IV, loại V gồm Thị trấn thuộc 8 huyện; tối thiểu 30m² tại các khu vực khác là ngoài khu vực thuộc đô thị loại III; đô thị loại IV, loại V (*theo Quyết định 767/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Quy định về thời gian hoạt động, tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm truy nhập Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh*).
- + Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;
- + Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;

Việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (*phân cấp cho UBND huyện, thành phố thực hiện theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 18/4/2014 về việc giao nhiệm vụ cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng*)

+ Thời gian hoạt động của Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: hoạt động từ 08 giờ đến 22 giờ; Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng: hoạt động từ 06 giờ đến 22 giờ.

UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục tăng cường, phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; đồng thời tổ chức thực hiện việc tuyên truyền giáo dục trẻ em, thanh thiếu niên về những lợi ích và tiêu cực của hoạt động Internet nói chung và trò chơi điện tử công cộng (game online) nói riêng.

3. Ý kiến kiến nghị: Đề nghị sớm có ý kiến chính thức bằng văn bản trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri và kiến nghị sau giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh về việc rút giấy phép kinh doanh của Doanh nghiệp Xuân Lan ở Trảng Bàng.

Giải trình:

Ngày 14/7/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1604/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đối với Công ty TNHH TMXD Xuân Lan tại ấp Tịnh Phong, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

4. Ý kiến kiến nghị: Chỉ đạo UBND huyện Trảng Bàng sớm xem xét giải quyết các nội dung cử tri kiến nghị liên quan đến đoạn đường Cây Dương – Bàu Cá Chạch.

Giải trình:

Việc thi công làm đường nhựa tuyến đường này nằm trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của xã Lộc Hưng, do nhà nước và nhân dân cùng làm, người dân hiến đất làm đường, nhà nước chịu trách nhiệm kinh phí thi công. Theo thiết kế tuyến đường này có chiều dài 3,23km, chiều rộng mặt đường nhựa là 3,5m, chiều rộng lề đường là 3m (2x1,5m), chiều rộng nền đường là 6,5m, thoát nước dọc bằng mương đất hình tam giác. Tổng chiều ngang mặt đường là 9m, tính từ tim đường ra mỗi bên là 4,5m. Tổng kinh phí để thực hiện là hơn 3 tỷ đồng.

Trong quá trình vận động giải tỏa, các hộ ở phía trong đồng ý và đã hiến đất làm đường (các hộ này không bị ảnh hưởng nhà cửa, vật kiến trúc). Riêng đoạn đường cần giải phóng mặt bằng mà các hộ dân đang có ý kiến có chiều dài khoảng 60m tính từ đầu đường vô, có khoảng 06 hộ bị ảnh hưởng diện tích đất, công trình nhà, vật kiến trúc nên không đồng ý với cách xác định vị trí tim đường. Do đó, không đồng ý hiến đất làm đường dẫn đến các hộ dân khu vực tuyến đường khiếu nại, thắc mắc và so bì.

UBND xã Lộc Hưng cùng với các ban ngành đoàn thể xã vận động thuyết phục nhưng các hộ này vẫn không đồng ý nên xã Lộc Hưng chọn phương án thi công theo hiện trạng con đường 3,5m.

Ngày 17/11/2016 UBND xã Lộc Hưng cùng với các ban, ngành, xã và Chi bộ, chính quyền ấp Lộc An tiến hành đo đạc cắm mốc phần diện tích nền đường hiện trạng để giao đơn vị thi công làm đường nhựa nhưng nhân dân khu vực Ngã tư Cây Dương đã ngăn cản không đồng ý cho thi công (yêu cầu móc lại hai đường mương cũ và phải giải tỏa 9m theo như thiết kế thì mới được làm đường).

Với quyết tâm thực hiện hoàn thành tuyến đường này, UBND xã Lộc Hưng tiếp tục vận động các hộ dân, cuối cùng có 02 hộ đồng ý cho làm theo hiện trạng con đường (mặt nhựa 3,5m), từ đầu đường vào khoảng 25m.

Ngày 21/01/2017 UBND xã Lộc Hưng cho tiến hành thi công nhưng trong quá trình đo đạc cắm mốc thì các hộ dân lại tiếp tục ngăn cản.

Do vậy, UBND xã Lộc Hưng đã quyết định bỏ đoạn đường này không thi công.

5. Ý kiến kiến nghị: Tỉnh có kế hoạch rà soát lại các Huân, Huy chương đã bị cũ, phai màu để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đổi lại cho người dân.

Giải trình:

Hàng năm, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh đều có đề nghị cấp đổi hiện vật cho các đối tượng, tuy nhiên, từ ngày 22/9/2016, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương có Thông báo số 1901/TB-BTĐKT về việc tạm dừng cấp đổi hiện vật khen thưởng.

Theo nội dung Thông báo thì việc cấp đổi, cấp lại bằng của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cấp nhà nước đang được thực hiện bằng cách phục chế lại bằng cũ tại thời điểm tập thể, cá nhân được khen thưởng. Tuy nhiên, ngày 01/7/2016 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2016/NĐCP về quản lý sử dụng con dấu, tại Khoản 3, Điều 6 quy định “Nghiêm cấm sử dụng con dấu hết giá trị sử dụng” và Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 7538/VPCP-HC ngày 01/9/2016 về việc dừng sử dụng các con dấu đã hết giá trị. Vì vậy việc cấp đổi, cấp lại bằng tạm thời dừng chưa giải quyết.

Vì vậy, Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh đã có thông báo tạm dừng cấp đổi hiện vật khen thưởng thành tích kháng chiến đến các huyện, thành phố. Khi Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương có văn bản hướng dẫn mới về cấp đổi, cấp lại hiện vật, UBND tỉnh sẽ giao Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh thông báo đến các cơ quan có liên quan và người dân.

6. Ý kiến kiến nghị: Cử tri phản ánh nhà máy đường Thành Thành Công độc quyền trong hợp đồng trồng mía với người dân (về cách thu mua, thoát không đảm bảo sản lượng thì nhà máy không đầu tư ...), độc quyền trong xác định chữ đường (mía cháy không bao chữ đường...), người dân sản xuất không có lãi và không có sự chọn lựa. Đề nghị các ngành chức năng có biện pháp can thiệp và có chính sách cụ thể để bảo vệ người dân.

Giải trình:

Niên vụ 2016-2017, Công ty Cổ phần mía đường Thành Thành Công có diện tích mía hợp đồng với người sản xuất là 10.886 ha. Trong quá trình sản xuất giữa Công ty và người nông dân thỏa thuận ký hợp đồng kinh tế ứng vốn trồng và chăm sóc mía trong đó quy định cụ thể việc thu mua mía nguyên liệu, kinh phí đầu tư, phương thức thanh toán... trong quá trình triển khai thực hiện nếu hợp đồng còn nhiều điều khoản bất lợi thì nông dân đề nghị Công ty thỏa thuận thống nhất để điều chỉnh lại hợp đồng cho phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với việc kiểm tra, xác định chữ đường tại các nhà máy niên vụ 2016 - 2017 ngành có kế hoạch kiểm tra, giám sát với thành phần có mời Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân và Hội Người trồng mía giám sát kiểm tra 23 lượt, kiểm tra 455 mẫu, trong đó kiểm tra đối chứng tại trung tâm 3 là 200 mẫu (10 lượt), kiểm tra tại chỗ 235 mẫu (12 lượt), kiểm tra chéo 20 mẫu (01 lượt). Kết quả đo lại chênh

lệch không nhiều so với kết quả nhà máy đường công bố, chỉ có 13/455 mẫu cao hơn từ 0,02 đến 0,33 CCS. Thời gian tới. UBND tỉnh giao ngành tiếp tục giám sát việc đánh giá chữ đường của các nhà máy, trong đó sẽ kiểm tra bổ sung tỷ lệ xơ.

Trên đây là báo cáo tổng hợp trả lời nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND, ĐDBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TNMT, TTTT, Nội vụ;
- Ban Thi đua Khen thưởng;
- UBND huyện Trảng Bàng;
- LĐVP, P:TH, KT1,2,VX, NC;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.thao

/u

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

